

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: 112/UBND-TC

V/v báo cáo kết quả phân bổ và giao dự
toán ngân sách năm 2019

Đức thọ, ngày 14 tháng 01 năm 2018

Kính gửi: UBND các xã, thị trấn

Căn cứ Luật NSNN năm 2015 và Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN năm 2015; Thông tư số 119/2018/TT-BTC ngày 05/12/2018 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; Quyết định số 3969/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2019 cho các huyện, thành phố, thị xã;

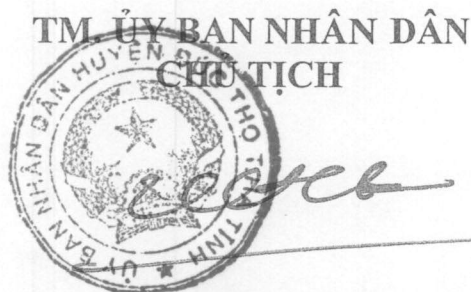
Để có cơ sở tổng hợp và kiểm tra Nghị quyết về dự toán ngân sách năm 2019 của HĐND cấp xã báo cáo Sở Tài chính theo quy định, UBND huyện giao Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tổng hợp kết quả phân bổ và giao dự toán ngân sách năm 2019 theo Nghị quyết của HĐND cấp xã (theo các biểu đính kèm) gửi UBND huyện (qua phòng Tài chính-KH) trước ngày 28/01/2019; đồng thời, gửi kèm theo các tài liệu sau để làm cơ sở kiểm tra, đối chiếu:

- Nghị quyết của HĐND cấp xã về dự toán ngân sách năm 2019;
- Báo cáo của UBND cấp xã trình HĐND cấp xã về tình hình kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2019;
- Các tài liệu liên quan khác (nếu có).

Yêu cầu chủ tịch UBND các xã, thị trấn nghiêm túc thực hiện các nội dung trên, đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các phó CT UBND huyện;(B/c)
- Lưu VT; TC.



Võ Công Hàm

Tỉnh (TP)
Huyện (quận, thị xã, TP)
Xã (phường, thị trấn)

Mẫu biểu số 01

BIỂU CÁN ĐỐI TỔNG HỢP DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2019

(Kèm theo công văn số 112/UBND-TC ngày 14/01/2019)

Đơn vị: 1.000 đồng

Nội dung thu	Dự toán	Nội dung chi		Dự toán
		Tổng số chi		
I. Các khoản thu xã hưởng 100%		I. Chi đầu tư phát triển		
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾		II. Chi thường xuyên		
III. Thu bổ sung		III. Dự phòng		
- Bổ sung cân đối ngân sách				
- Bổ sung có mục tiêu				
IV. Thu chuyển nguồn				

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

Bộ phận tài chính, kế toán xã

Ngày tháng năm

TM. UBND xã, phường, thị trấn

Chủ tịch

(ký tên và đóng dấu)

Tỉnh (TP)
 Huyện (quận, thị xã, TP)
 Xã (phường, thị trấn)

Biểu số 02

TỔNG HỢP DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2019
 (Kèm theo công văn số 112/UBND-TC ngày 14/01/2019)

Đơn vị: 1.000 đồng

Nội dung	Dự toán năm 2019	
	Thu NSNN	Thu NSX
	3	4
Tổng số thu		
I. Các khoản thu 100%		
- Phí, lệ phí		
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		
- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		
- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		
- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước		
- Thu khác		
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)		
1. Các khoản thu phân chia		
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		
- Lệ phí trước bạ nhà, đất		
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định		
-		
-		
...		
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu)		
IV. Thu chuyển nguồn		
V. Thu kết dư ngân sách năm trước		
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		
- Bổ sung cân đối ngân sách		
- Bổ sung có mục tiêu		

Bộ phận tài chính, kế toán xã

Ngày tháng năm

TM. UBND xã, phường, thị trấn

Chủ tịch

(ký tên và đóng dấu)

Tỉnh (TP)
 Huyện (quận, thị xã, TP)
 Xã (phường, thị trấn)

Biểu số 03

TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2019
 (Kèm theo công văn số 112/UBND-TC ngày 14/01/2019)

Đơn vị: 1.000 đồng

Nội dung	Dự toán năm 2019		
	Tổng số	ĐTPT	TX
1	5	6	7
Tổng số chi			
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội			
- Chi dân quân tự vệ			
- Chi trật tự an toàn xã hội			
2. Chi giáo dục			
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ			
4. Chi y tế			
5. Chi văn hóa, thông tin			
6. Chi phát thanh, truyền thanh			
7. Chi thể dục, thể thao			
8. Chi bảo vệ môi trường			
9. Chi các hoạt động kinh tế			
- Giao thông			
- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản			
- Thị chính			
- Thương mại, du lịch			
- Các hoạt động kinh tế khác			
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể			
<i>Trong đó: Quỹ lương</i>			
10.1. Quản lý Nhà nước			
10.2. Đảng Cộng sản Việt Nam			
10.3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam			
10.4. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM			
10.5. Hội Liên hiệp Phụ nữ			
10.6. Hội Cựu chiến binh			
10.7. Hội Nông dân			
10.8. Chi hỗ trợ khác (nếu có)			

Nội dung	Dự toán năm 2019		
	Tổng số	ĐTPT	TX
11. Chi cho công tác xã hội			
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác			
- Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa			
- Trợ cấp xã hội			
- Khác			
12. Chi khác			
13. Dự phòng			

Bộ phận tài chính, kế toán xã

Ngày tháng năm

TM. UBND xã, phường, thị trấn

Chủ tịch

(ký tên và đóng dấu)

Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2018	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/...	Dự toán năm 2019			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Nguồn cân đối ngân sách	Tổng số
-									
-									
...									

Ghi chú: (1) Theo phân cấp của cấp tỉnh

Bộ phận tài chính, kế toán xã

Ngày tháng năm

TM. UBND xã, phường, thị trấn

Chủ tịch

(ký tên và đóng dấu)

Tỉnh (TP)
 Huyện (quận, thị xã, TP)
 Xã (phường, thị trấn)

Mẫu biểu số 05

BIỂU TỔNG HỢP KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2019
 (Kèm theo công văn số 112/UBND-TC ngày 14/01/2019)

Đơn vị: 1.000 đồng

Nội dung	Ước thực hiện năm n-1			Kế hoạch năm n		
	Thu	Chi	Chênh lệch (+) (-)	Thu	Chi	Chênh lệch (+) (-)
Tổng số						
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách						
-						
2. Các hoạt động sự nghiệp						
+ Chợ						
+ Bến bãi						
+						
+						
.....						

Ghi chú: Chênh lệch (+) thu lớn hơn chi
 Chênh lệch (-) thu nhỏ hơn chi

Bộ phận tài chính, kế toán xã

Ngày tháng năm

TM. UBND xã, phường, thị trấn

Chủ tịch

(ký tên và đóng dấu)